

Số: 135/QĐ-BV

Ứng Hòa, ngày 16 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành công khai điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh
theo yêu cầu áp dụng tại Bệnh viện đa khoa Vân Đình**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA VÂN ĐÌNH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế quy định danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 của Bộ Y tế Quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc thành phố Hà Nội quản lý, bao gồm: Giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; Giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; Giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu;

Căn cứ Quyết định số 4333/QĐ-BV ngày 03/11/2023 của Bệnh viện đa khoa Vân Đình về việc Ban hành công khai điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu;

Theo đề nghị của Hội đồng xây dựng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này điều chỉnh "Bảng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Bệnh viện đa khoa Vân Đình"

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ký./.

Điều 3. Phòng Tổ chức hành chính, phòng Kế hoạch tổng hợp, phòng Tài chính kế toán và các khoa phòng của Bệnh viện đa khoa Vân đình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT;



Nguyễn Khuyến

GIÁ DỊCH VỤ KHÁM BỆNH; CHỮA BỆNH THEO YÊU CẦU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 135 /QĐ-BV ngày 16/01/2025
của Bệnh viện đa khoa Vân Đình)

Mã tương đương	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Giá theo yêu cầu (đồng)
	Khám bệnh [theo yêu cầu]	Lần	145.000
	Khám bệnh [theo yêu cầu, chuyên gia khám]	Lần	245.000
	Khám bệnh [theo yêu cầu; Tiến sĩ, Giáo sư, P.Giáo sư khám]	Lần	287.500
23.0077.1518	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase) [Máu] [theo yêu cầu]	Lần	30.000
23.0110.1535	Định lượng LH (Luteinizing Hormone) [Máu] [theo yêu cầu]	Lần	127.800
23.0083.1523	Định lượng HbA1c [Máu] [theo yêu cầu]	Lần	159.000
23.0030.1472	Định lượng Canxi ion hóa [Máu] [theo yêu cầu]	Lần	25.500
23.0029.1473	Định lượng Canxi toàn phần [Máu] [theo yêu cầu]	Lần	20.400
23.0007.1494	Định lượng Albumin [Máu] [theo yêu cầu]	Lần	33.300
23.0044.1478	Định lượng CK-MB mass (Isozym MB of Creatine kinase mass) [Máu] [theo yêu cầu]	Lần	58.300
23.0043.1478	Đo hoạt độ CK-MB ((Isozym MB of Creatine kinase) [Máu] [theo yêu cầu]	Lần	58.300
23.0003.1494	Định lượng Acid Uric [Máu] [theo yêu cầu]	Lần	33.300
23.0133.1494	Định lượng Protein toàn phần [Máu] [theo yêu cầu]	Lần	33.300
23.0042.1482	Đo hoạt độ CK (Creatine kinase) [Máu] [theo yêu cầu]	Lần	41.650
23.0058.1487	Điện giải đồ (Na, K, Cl) [Máu] [theo yêu cầu]	Lần	44.950
23.0051.1494	Định lượng Creatinin (máu) [theo yêu cầu]	Lần	33.300
23.0075.1494	Định lượng Glucose [Máu] [theo yêu cầu]	Lần	33.300
23.0166.1494	Định lượng Urê máu [Máu] [theo yêu cầu]	Lần	33.300
23.0010.1494	Đo hoạt độ Amylase [Máu] [theo yêu cầu]	Lần	33.300
23.0041.1506	Định lượng Cholesterol toàn phần (máu) [theo yêu cầu]	Lần	41.650
23.0084.1506	Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol) [Máu] [theo yêu cầu]	Lần	41.650
23.0112.1506	Định lượng LDL-C (Low density lipoprotein Cholesterol) [Máu] [theo yêu cầu]	Lần	41.650
23.0158.1506	Định lượng Triglycerid (máu) [Máu] [theo yêu cầu]	Lần	41.650
23.0142.1557	Định lượng RF (Rheumatoid Factor) [Máu] [theo yêu cầu]	Lần	58.300

Mã tương đương	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Giá theo yêu cầu (đồng)
	Định lượng Bilirubin gián tiếp; Bilirubin toàn phần; Bilirubin trực tiếp [Máu] [theo yêu cầu]	Lần	33.300
23.0019.1493	Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu] [theo yêu cầu]	Lần	33.300
23.0020.1493	Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu] [theo yêu cầu]	Lần	33.300
23.0175.1576	Định lượng Amylase [niệu] [theo yêu cầu]	Lần	58.300
22.0291.1280	Định nhóm máu hệ Rh(D) (kỹ thuật ống nghiệm) [theo yêu cầu]	Lần	50.900
22.0279.1269	Định nhóm máu hệ ABO (kỹ thuật ống nghiệm) [theo yêu cầu]	Lần	62.200
22.0121.1369	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser) [theo yêu cầu]	Lần	73.450
22.0120.1370	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở) [theo yêu cầu]	Lần	73.450
23.0206.1596	Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động) [theo yêu cầu]	Lần	42.500
24.0117.1646	HBsAg test nhanh [theo yêu cầu]	Lần	80.400
24.0144.1621	HCV Ab test nhanh [theo yêu cầu]	Lần	80.400
24.0169.1616	HIV Ab test nhanh [theo yêu cầu]	Lần	89.100
	Chụp X-quang [số hóa 1 phim] [theo yêu cầu]	Lần	107.450
	Chụp X-quang [số hóa 2 phim] [theo yêu cầu]	Lần	155.300
	Chụp X-quang [số hóa 3 phim] [theo yêu cầu]	Lần	205.300
18.0124.0016	Chụp X-quang thực quản cổ nghiêng [có thuốc cản quang] [theo yêu cầu]	Lần	171.800
18.0081.2002	Chụp X-quang răng cận chóp (Periapical) [số hóa] [theo yêu cầu]	Lần	58.700
18.0065.0069	Siêu âm đàn hồi mô (gan, tuyến vú...) [theo yêu cầu]	Lần	127.950
18.0056.0069	Siêu âm đàn hồi mô vú [theo yêu cầu]	Lần	127.950
18.0005.0069	Siêu âm đàn hồi nhu mô tuyến giáp [theo yêu cầu]	Lần	127.950
18.0060.0069	Siêu âm doppler dương vật [theo yêu cầu]	Lần	127.950
18.0055.0069	Siêu âm doppler tuyến vú [theo yêu cầu]	Lần	127.950
18.0010.0069	Siêu âm doppler u tuyến, hạch vùng cổ [theo yêu cầu]	Lần	127.950
18.0623.0082	Chọc hút nang vú dưới hướng dẫn siêu âm [theo yêu cầu]	Lần	491.900
18.0622.0085	Chọc nang tuyến giáp dưới hướng dẫn siêu âm [theo yêu cầu]	Lần	535.900
18.0625.0087	Chọc hút dịch ổ khớp dưới hướng dẫn siêu âm [theo yêu cầu]	Lần	466.900
18.0002.0001	Siêu âm các tuyến nước bọt [theo yêu cầu]	Lần	107.900

Mã tương đương	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Giá theo yêu cầu (đồng)
18.0003.0001	Siêu âm cơ phần mềm vùng cổ mặt [theo yêu cầu]	Lần	107.900
18.0004.0001	Siêu âm hạch vùng cổ [theo yêu cầu]	Lần	107.900
18.0016.0001	Siêu âm hệ tiết niệu (thận, tuyến thượng thận, bàng quang, tiền liệt tuyến) [theo yêu cầu]	Lần	107.900
18.0043.0001	Siêu âm khớp (gối, háng, khuỷu, cổ tay....) [theo yêu cầu]	Lần	107.900
18.0011.0001	Siêu âm màng phổi [theo yêu cầu]	Lần	107.900
18.0015.0001	Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang) [theo yêu cầu]	Lần	107.900
18.0044.0001	Siêu âm phần mềm (da, tổ chức dưới da, cơ....) [theo yêu cầu]	Lần	107.900
18.0036.0001	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng cuối [theo yêu cầu]	Lần	107.900
18.0034.0001	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng đầu [theo yêu cầu]	Lần	107.900
18.0035.0001	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng giữa [theo yêu cầu]	Lần	107.900
18.0012.0001	Siêu âm thành ngực (cơ, phần mềm thành ngực) [theo yêu cầu]	Lần	107.900
18.0057.0001	Siêu âm tinh hoàn hai bên [theo yêu cầu]	Lần	107.900
18.0030.0001	Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường bụng [theo yêu cầu]	Lần	107.900
18.0018.0001	Siêu âm tử cung phần phụ [theo yêu cầu]	Lần	107.900
18.0001.0001	Siêu âm tuyến giáp [theo yêu cầu]	Lần	107.900
18.0054.0001	Siêu âm tuyến vú hai bên [theo yêu cầu]	Lần	107.900
18.0031.0003	Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường âm đạo [theo yêu cầu]	Lần	296.600
18.0020.0001	Siêu âm thai (thai, nhau thai, nước ối) [theo yêu cầu]	Lần	107.900
18.0024.0004	Siêu âm doppler động mạch thận [theo yêu cầu]	Lần	368.800
18.0045.0004	Siêu âm doppler động mạch, tĩnh mạch chi dưới [theo yêu cầu]	Lần	368.800
18.0023.0004	Siêu âm doppler mạch máu ổ bụng (động mạch chủ, mạc treo tràng trên, thân tạng...) [theo yêu cầu]	Lần	368.800
18.0052.0004	Siêu âm doppler tim, van tim [theo yêu cầu]	Lần	368.800
18.0029.0004	Siêu âm doppler tĩnh mạch chậu, chủ dưới [theo yêu cầu]	Lần	368.800
18.0049.0004	Siêu âm tim, màng tim qua thành ngực [theo yêu cầu]	Lần	368.800
18.0058.0069	Siêu âm doppler tinh hoàn, mào tinh hoàn hai bên [theo yêu cầu]	Lần	127.950
18.0025.0069	Siêu âm doppler tử cung phần phụ [theo yêu cầu]	Lần	127.950

Mã tương đương	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Giá theo yêu cầu (đồng)
18.0620.0087	Chọc hút hạch (hoặc u) dưới hướng dẫn siêu âm [theo yêu cầu]	Lần	466.900
18.0619.0090	Chọc hút tế bào tuyến giáp dưới hướng dẫn siêu âm [theo yêu cầu]	Lần	465.900
18.0026.0069	Siêu âm doppler thai nhi (thai, nhau thai, dây rốn, động mạch tử cung) [theo yêu cầu]	Lần	127.950
18.0624.0175	Chọc hút nang, tiêm xơ dưới hướng dẫn siêu âm [theo yêu cầu]	Lần	905.500
02.0272.2044	Nội soi can thiệp - làm Clo test chẩn đoán nhiễm H.Pylori [theo yêu cầu]	Lần	783.000
02.0267.0140	Nội soi can thiệp - cắt gấp bã thức ăn dạ dày [theo yêu cầu]	Lần	3.471.300
02.0285.0140	Nội soi can thiệp - kẹp clip cầm máu [theo yêu cầu, dùng 01 Clip cầm máu]	Lần	1.551.300
02.0285.0140	Nội soi can thiệp - kẹp clip cầm máu [theo yêu cầu, dùng 02 Clip cầm máu]	Lần	2.141.300
02.0285.0140	Nội soi can thiệp - kẹp clip cầm máu [theo yêu cầu, dùng 03 Clip cầm máu]	Lần	2.621.300
02.0285.0140	Nội soi can thiệp - kẹp clip cầm máu [theo yêu cầu, dùng 04 Clip cầm máu]	Lần	3.101.300
02.0265.0140	Nội soi can thiệp - thắt búi giãn tĩnh mạch thực quản bằng vòng cao su [theo yêu cầu]	Lần	3.471.300
02.0271.0140	Nội soi can thiệp - tiêm cầm máu [theo yêu cầu]	Lần	1.551.300
02.0290.0500	Nội soi can thiệp - gấp giun, dị vật ống tiêu hóa [theo yêu cầu]	Lần	2.923.100
02.0295.0498	Nội soi can thiệp - cắt 1 polyp ống tiêu hóa < 1 cm [theo yêu cầu]	Lần	3.608.300
02.0296.0500	Nội soi can thiệp - cắt polyp ống tiêu hóa > 1 cm hoặc nhiều polyp [theo yêu cầu]	Lần	4.793.100
	Điện tim [theo yêu cầu]	Lần	57.900
06.0038.1777	Đo điện não vi tính [theo yêu cầu]	Lần	109.350
21.0037.1777	Ghi điện não đồ vi tính [theo yêu cầu]	Lần	112.800
	Chụp cắt lớp vi tính (từ 1-32 dãy) [không có thuốc cản quang] [theo yêu cầu]	Lần	816.100
18.0197.0041	Chụp cắt lớp vi tính động mạch chủ ngực (từ 1- 32 dãy) [theo yêu cầu]	Lần	984.900
	Chụp cắt lớp vi tính (từ 1-32 dãy) [có thuốc cản quang] [theo yêu cầu]	Lần	984.900
13.0166.0715	Soi cổ tử cung [theo yêu cầu]	Lần	274.200

Mã tương đương	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Giá theo yêu cầu (đồng)
20.0013.0933	Nội soi tai mũi họng [theo yêu cầu]	Lần	232.200
20.0079.0134	Nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng kết hợp sinh thiết [theo yêu cầu]	Lần	993.800
20.0080.0135	Nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng [theo yêu cầu]	Lần	713.500
20.0081.0137	Nội soi đại tràng sigma [theo yêu cầu]	Lần	895.100
20.0071.0184	Nội soi đại tràng tiêu hóa cầm máu [theo yêu cầu]	Lần	2.255.700
02.0259.0137	Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm không sinh thiết [theo yêu cầu]	Lần	895.100
13.0002.0672	Phẫu thuật lấy thai lần hai trở lên [theo yêu cầu]	Lần	7.946.200
13.0033.0614	Đỡ đẻ thường ngôi chỏm [theo yêu cầu]	Lần	3.522.700
13.0237.0620	Hút thai dưới siêu âm [theo yêu cầu]	Lần	1.233.000
13.0158.0634	Nạo hút thai trứng [theo yêu cầu]	Lần	1.994.600
13.0233.0642	Phá thai bằng phương pháp nong và gắp từ tuần thứ 13 đến hết tuần thứ 18 [theo yêu cầu]	Lần	2.189.200
13.0231.0643	Phá thai bằng thuốc cho tuổi thai đến hết 8 tuần [theo yêu cầu]	Lần	833.300
13.0175.0591	Bóc nhân xơ vú [theo yêu cầu]	Lần	3.079.400
13.0241.0644	Phá thai đến hết 7 tuần bằng phương pháp hút chân không [theo yêu cầu]	Lần	1.332.000
13.0239.0645	Phá thai bằng thuốc cho tuổi thai đến hết 7 tuần [theo yêu cầu]	Lần	1.180.700
13.0174.0653	Cắt u vú lành tính [theo yêu cầu]	Lần	5.135.800
13.0232.0647	Phá thai bằng thuốc cho tuổi thai từ 13 tuần đến hết tuần 22 [theo yêu cầu]	Lần	2.435.000
13.0238.0648	Phá thai từ tuần thứ 6 đến hết 12 tuần bằng phương pháp hút chân không [theo yêu cầu]	Lần	2.031.500
13.0007.0671	Phẫu thuật lấy thai lần đầu [theo yêu cầu]	Lần	6.939.800
13.0076.0689	Phẫu thuật nội soi cắt phần phụ [theo yêu cầu]	Lần	14.641.300
02.0156.0849	Soi đáy mắt cấp cứu tại giường [theo yêu cầu]	Lần	90.000
13.0023.2023	Theo dõi nhịp tim thai và con co tử cung bằng monitor sản khoa [theo yêu cầu]	Lần	110.000
20.0014.0933	Nội soi tai mũi họng huỳnh quang [theo yêu cầu]	Lần	224.100
02.0305.0135	Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng không sinh thiết [theo yêu cầu]	Lần	713.500